

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 47 /2021/HSST
Ngày: 08 - 7- 2021

**NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Sỹ Quyền

Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Là thư ký tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 7 năm 2021 Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2021/TLST- HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44 /2021/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh H, sinh năm 1999; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 4, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T (Hiện không xác định được năm sinh và nơi ở) và bà Lê Thị H; vợ: Mai Thị P; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ: ngày 22/02/2021 đến ngày 28/02/2021 chuyển tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn D - sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Quảng L, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

2. Chị Lê Thị H – sinh 1973 (có mặt)

Địa chỉ: xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Như C - sinh 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: xã Q, Thành phố S, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu sài cá nhân nên trưa ngày 20/02/2021 Nguyễn Thanh H đi đến khu vực cầu Đông Hương thuộc phường Đ, thành phố T mua ma túy về bán lại cho các người nghiện để kiếm lời. Tại đây H mua được của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ (H không nhớ đặc điểm nhận dạng của người này) 01 gói ma túy đá với giá 950.000đ, sau đó H mang số ma túy trên về nhà cất dấu trong người để bán nếu có người mua.

Khoảng 11h ngày 22/02/2021 H đang ngồi chơi cùng bạn là Nguyễn Như C sinh 1994 ở xã Q, Thành phố S, tỉnh Thanh Hóa tại phòng khách nhà của H thì Nguyễn Văn D sinh 1992 ở thôn T, xã Q, huyện Q đến nhà H mua ma túy. Gặp H, D hỏi “ *Có tỳ đá nào không*”, H hiểu là D mua ma túy đá của H nên hỏi lại “ *Lấy nhiều không*”, D trả lời “ *Để tôi 300.000đ*”, H đồng ý bán ma túy đá cho D nên D đưa cho H 300.000đ (gồm 01 tờ mệnh giá 100.000đ và 01 tờ mệnh giá 200.000đ). H cầm tiền D đưa rồi lấy trong túi quần ra gói ma túy đá rồi dùng tờ mệnh giá 200.000đ D đưa san ma túy sang 01 vỏ túi nilong khác kích thước khoảng (2x1,5)cm đưa cho D, D cầm túi ma túy H vừa đưa cất vào túi áo đang mặc. H cất 300.000đ vừa bán ma túy cho D vào túi quần đang mặc, số ma túy còn lại H để ở ghế ngay chỗ H ngồi. Đúng lúc này thì hành vi của H bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: 01 túi nilong màu trắng trong suốt, miệng viền màu đỏ kích thước khoảng (2x1,5)cm, bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể (thu trong túi áo của D, đã được niêm phong ký hiệu là M); 01 túi nilong màu trắng trong suốt kích thước khoảng (4x4)cm, bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể (thu tại ghế cạnh chỗ H ngồi, đã được niêm phong ký hiệu M1), số tiền 300.000đ thu trong túi quần của H, 01 điện thoại di động màu hồng nhạt hiệu OPPO.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H, lực lượng công an không phát hiện thu giữ được gì.

Tại bản kết luận giám định số 853/PC09 ngày 25/02/2021 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh kết luận:

Chất rắn màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,026g (không phẩy không hai sáu gam). loại Methamphetamine. Chất rắn màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,319g (một phẩy ba một chín gam). loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra Nguyễn Thanh H khai nhận hành vi mua bán ma túy đá về để bán kiếm lời, ngày 22/02/2021 khi Hải vừa bán gói Methamphetamine (0,026g) cho Dũng lấy 300.000đ thì bị công an phát hiện bắt quả tang, số ma túy còn lại (1,319g) H cất dấu để bán dần khi có con nghiện hỏi mua. Lời khai của H phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn D, Nguyễn Như C và phù hợp với tài liệu chứng cứ khác điều tra thu thập được.

Trong vụ án này: Đối với người đã bán ma túy cho H tại khu vực cầu Đông Hương, thành phố T, do H không biết tên, tuổi, địa chỉ và không quan sát được đặc điểm nhận dạng của người này nên không đủ tài liệu để xác minh xử lý.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng của Nguyễn Văn D là hành vi vi phạm pháp luật, tuy nhiên trọng lượng Methamphetamine D tàng trữ dưới 0,1g, D cũng chưa bị xử phạt về các hành vi hay xét xử về các tội liên quan đến ma túy, do vậy hành vi của D chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, công an huyện Q đã ra Quyết định xử phạt hành chính.

Tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKS-QX ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thanh Hoá truy tố Nguyễn Thanh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thanh Hoá hoá luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000đ là tiền phạm tội mà có. Trả lại cho chị Lê Thị H mẹ bị cáo H chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, do chiếc điện thoại này là của chị Hường không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, lời sau cùng đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tang vật thu được trong vụ án, cùng các chứng cứ tài liệu khác thu thập được phản ánh trong hồ sơ. Đủ cơ sở chứng minh: Hồi 11h ngày 22/02/2021 tại Thôn 4, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Thanh H có hành vi bán 0,026g Methamphetamine cho Nguyễn Văn D để lấy 300.000đ, ngoài ra H còn cất dấu 1,319g Methamphetamine trong người mục đích để bán kiếm lời thì bị

phát hiện bắt quả tang thu giữ tang vật. Nên tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Thanh H về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy ” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, phù hợp với qui định của pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Nguyễn Thanh H có đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS

[3]. Tính chất vụ án: Tội phạm về ma túy là những tội phạm nguy hiểm, nó đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội, ma túy không những gây ảnh hưởng đến sức khỏe, phẩm giá con người, làm suy thoái nòi giống, phá hoại hạnh phúc gia đình mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Trong vụ án này, bị cáo đã bất chấp dư luận xã hội, bất chấp qui định của pháp luật, ngang nhiên bán ma túy và trữ sẵn ma túy để bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Do vậy phải được xử lý nghiêm minh

[4]. Về nhân thân, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo là người có nhận thức, nhưng không chịu làm ăn lao động chính đáng, sống thiếu trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội, lao vào con đường phạm tội. Nhân thân bị cáo chưa tiền án, tiền sự, nhưng với tính chất nghiêm trọng của loại tội phạm về ma túy thì việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo và nhằm răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng nên xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo một phần vì sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS,

[5]. Về vật chứng: Xét số ma túy đã được giám định, được niêm phong bằng phong bì của Phòng kỹ thuật Hình sự công an tỉnh Thanh Hóa, hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/6/2021, đây là chất nhà nước cấm lưu hành sử dụng, căn cứ khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS và điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 300.000đ là tiền của Nguyễn Văn D sử dụng để mua ma túy của H, cơ quan công an thu được và hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q theo biên lai thu tiền số 008625 ngày 09/6/2021, đây là tiền do phạm tội mà có, nên không trả lại cho D mà căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS và điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS tịch thu nộp ngân sách nhà nước

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng nhạt thu giữ của H khi bắt quả tang hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/6/2021, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại của chị Lê Thị H mẹ bị cáo H, do chiếc điện thoại này không phải là của H sử dụng vào việc phạm tội mà điện thoại là của mẹ H, nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho chị H là phù hợp.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c, b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1; điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 332, Điều 333 BLTTHS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Tuyên bố: Nguyễn Thanh H phạm tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt: Nguyễn Thanh H 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/02/2021.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong bằng phong bì của Phòng kỹ thuật Hình sự công an tỉnh Thanh Hóa. Hiện tang vật đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/6/2021

- Tịch thu số tiền 300.000đ của Nguyễn Văn D để sung ngân sách nhà nước (tiền hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên lai thu tiền số 008625 ngày 09/6/2021)

- Trả lại cho chị Lê Thị H chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng nhạt (chiếc điện thoại hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/6/2021)

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đ.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7, 7a ,9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận

- Bị cáo; Người có QL và NVLQ
- VKSND huyện Quảng Xương
- Công an huyện Quảng Xương
- THA DS huyện Quảng Xương
- L- u hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOạ PHIÊN TOạ**

(Đã ký)

Bùi Thị Huyền

